

cấp II trường phổ thông và thông tư số 16-TT ngày 5-4-1964 của Bộ Giáo dục quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông nông nghiệp:

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục cấp I, II.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay bổ sung quyết định số 200-QĐ ngày 18-4-1963 quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông và thông tư số 16-TT ngày 5-4-1964 quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông nông nghiệp, những điểm sau đây:

1. Bãi bỏ kỳ thi hết cấp II khóa hai đối với các trường phổ thông cấp II bắt đầu từ năm học 1964 — 1965 trở đi.

2. Các sở, ty giáo dục các thành phố, các tỉnh chịu trách nhiệm ra đề thi hết cấp II phổ thông và phổ thông nông nghiệp cho các Hội đồng thi trong địa phương mình.

3. Bãi bỏ chế độ thi vấn đáp trong các kỳ thi hết cấp II phổ thông và chế độ thi thực hành kỹ thuật nông nghiệp trong các kỳ thi hết cấp II phổ thông nông nghiệp.

Điều 2. — Điều kiện xét cho trúng tuyển thêm và cho trúng tuyển đặc cách:

a) Được xét cho trúng tuyển thêm những thí sinh có một trong các điều kiện sau đây:

Đối với cấp II phổ thông:

— Những thí sinh có một môn thi bị điểm 2 (về bất cứ môn nào) và hạnh kiểm tốt;

— Những thí sinh có hai môn thi bị điểm 2, nhưng điểm tổng kết hàng năm của hai môn đó được từ điểm 3 trở lên, và hạnh kiểm tốt;

— Những thí sinh có hai môn thi bị điểm 2, nhưng điểm tổng kết hoặc điểm bài thi của môn văn hoặc môn toán được từ điểm 4 trở lên và hạnh kiểm tốt.

Đối với cấp II phổ thông nông nghiệp:

— Những thí sinh có một trong hai môn thi văn và toán được điểm 2, nhưng điểm tổng kết hàng năm của môn đó được từ điểm 3 trở lên, và hạnh kiểm tốt;

— Những thí sinh có môn thi kỹ thuật nông nghiệp được điểm 2, nhưng điểm tổng kết hàng năm của môn này được từ điểm 4 trở lên, và hạnh kiểm tốt.

b) Được xét lấy trúng tuyển đặc cách:

— Những thí sinh không dự kỳ thi hoặc phải bỏ dở kỳ thi vì lý do chính đáng, nhưng có được một trong hai điều kiện sau:

Ngày thường học khá và hạnh kiểm tốt;

Ngày thường học trung bình, nhưng có thành tích tốt trong lao động sản xuất hoặc chiến đấu và hạnh kiểm tốt.

— Những thí sinh (kể cả thí sinh là học sinh cũ) có dự thi bị điểm số kém (không đạt tiêu chuẩn xét vượt quy định trên đây) nhưng có *thành tích xuất sắc* trong lao động sản xuất hoặc trong chiến đấu.

Điều 3. — Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh, các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ Giáo dục cấp I, II chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục cấp I, II chịu trách nhiệm hướng dẫn thể thức thực hiện cụ thể.

Hà-nội, ngày 5 tháng 5 năm 1965.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 02-LĐ/TT ngày 26-3-1965
quy định việc khai báo điều tra và
thống kê tai nạn lao động.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi:

Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ
Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố,

Các sở, ty, phòng lao động.

Đồng kính gửi:

Tổng Công đoàn Việt-nam,

Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Đề đề phòng tai nạn lao động, đảm bảo an toàn cho công nhân trong sản xuất, các ngành quản lý sản xuất và các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, v.v... (sau đây gọi chung là xí nghiệp) phải chấp hành đúng đắn các chế độ, thể lệ bảo hộ lao động, thực hiện những biện pháp thích đáng về kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp. Nhưng một khi tai nạn lao động đã xảy ra thì phải tìm mọi cách để ngăn chặn tai nạn tái diễn, giảm bớt những tổn thất đáng tiếc về người và tài sản của Nhà nước. Muốn như vậy, các tai nạn lao động xảy ra phải được khai báo, điều tra; thống kê chính xác và kịp thời. Khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động là một công tác có ý nghĩa về mặt chỉ đạo, nhằm tìm ra

những nguyên nhân gây ra tai nạn lao động, sự diễn biến của các tai nạn trong từng thời kỳ ở từng ngành, từng địa phương, từng xí nghiệp để nghiên cứu áp dụng những biện pháp phòng ngừa cần thiết.

Nghị định số 111-LB/NĐ ngày 11-11-1955, các thông tư số 13-LĐ/TT ngày 11-11-1955 và số 12-TT/LB ngày 24-7-1957 của Liên bộ Lao động — Nội vụ — Y tế — Tài chính, tuy có nói đến việc khai báo, điều tra lập biên bản khi xảy ra tai nạn lao động nặng hoặc chết người, nhưng chủ yếu là quy định về vấn đề bồi thường, trợ cấp thương tật. Việc báo cáo thống kê cũng đã được quy định theo mẫu của Bộ Lao động hướng dẫn đầu năm 1957, nhưng việc chỉ dẫn chưa được rõ ràng. Do đó một số bộ vì nhu cầu công tác đã đặt ra các thẻ lệ riêng để áp dụng trong ngành, làm cho việc khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động không thống nhất, gây khó khăn cho việc tổng hợp nhận định chung. Mặt khác, về mặt chấp hành, do các quy định trên còn thiếu chặt chẽ nên ngoài một số nơi có khai báo và báo cáo thống kê tai nạn tương đối đều đặn, ở nhiều nơi khác kỷ luật khai báo chưa được tôn trọng đúng mức, một số xí nghiệp không khai báo, thống kê tai nạn, kể cả tai nạn chết người, hoặc làm chậm, số liệu báo cáo không đầy đủ, và nói chung việc thi hành các biện pháp nhằm khắc phục các nguyên nhân gây ra tai nạn, không được nghiêm chỉnh nên tai nạn còn tái diễn.

Để bổ khuyết những thiếu sót trên, đưa công tác khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động đi vào nề nếp, căn cứ vào điều 3 của nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động và điều 12 của Điều lệ, và sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Y tế, Tổng Công đoàn, Tổng cục Thống kê và các bộ quản lý sản xuất, Bộ Lao động ra thông tư này quy định cụ thể về thẻ lệ khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động áp dụng thống nhất cho các ngành quản lý sản xuất và các xí nghiệp.

1. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Tất cả các tai nạn của công nhân, viên chức xảy ra trong giờ làm việc ở xí nghiệp hoặc trong khi đi công tác kể cả các trường hợp trúng độc cấp tính (hơi độc, khí độc...) không phân biệt là công nhân, viên chức làm việc lâu dài hay tạm thời, đều phải được khai báo, điều tra và thống kê theo quy định của thông tư này.

2. Các tai nạn lao động được phân loại như sau để áp dụng trong việc khai báo, điều tra và thống kê cho thống nhất:

- Tai nạn lao động nhẹ,
- Tai nạn lao động nặng,
- Tai nạn lao động chết người.

Mức độ nặng, nhẹ của tai nạn lao động là căn cứ vào mức độ chấn thương ở các bộ phận cơ thể theo sự chẩn đoán của cơ quan y tế. Trong khi chờ đợi Bộ Y tế quy định mẫu phân loại thống nhất các tai nạn lao động theo mức độ nặng nhẹ của thương tích để hướng dẫn các cơ sở y tế trong việc xác định tai nạn, tạm thời sẽ phân loại tai nạn như sau:

- Tai nạn lao động nặng gồm những tai nạn làm cho công nhân phải nghỉ việc từ 14 ngày trở lên hay dưới 14 ngày nhưng bị cố tật;
- Tai nạn lao động nhẹ gồm những tai nạn làm cho công nhân phải nghỉ việc dưới 14 ngày.

3. Giám đốc xí nghiệp phải chịu trách nhiệm về việc khai báo, điều tra và thống kê chính xác và kịp thời các tai nạn lao động và thực hiện đầy đủ các biện pháp ngăn ngừa tai nạn tái diễn.

4. Ban thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động và cán bộ thanh tra các cấp có trách nhiệm thanh tra việc chấp hành đúng đắn các thẻ lệ về khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động.

Đối với đơn vị và cá nhân không chấp hành nghiêm chỉnh các thẻ lệ đó, cán bộ thanh tra có quyền lập biên bản và đề nghị những biện pháp xử lý thích đáng, tùy theo mức độ nặng nhẹ của khuyết điểm.

II. THỦ TỤC KHAI BÁO, ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG

Khi xảy ra tai nạn lao động, ngoài việc tổ chức cấp cứu và dùng mọi phương tiện chuyên chở người bị nạn đến cứu chữa ở cơ quan y tế gần nhất, xí nghiệp phải tiến hành việc khai báo và điều tra tai nạn như sau:

A. Khai báo, điều tra tai nạn lao động nhẹ.

1. Đối với tai nạn lao động nhẹ làm cho công nhân phải nghỉ việc dưới ba ngày (theo sự chẩn đoán của cơ quan y tế) quản đốc phân xưởng phải:

a) Ghi sổ theo dõi tai nạn lao động của phân xưởng và báo cho cán bộ bảo hộ lao động của xí nghiệp để ghi vào sổ theo dõi tai nạn của xí nghiệp;

b) Cùng với công đoàn phân xưởng tổ chức ngay việc kiểm điểm trong đơn vị hay tổ sản

xuất đề tìm nguyên nhân gây ra tai nạn và kịp thời thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết.

2. Đối với tai nạn lao động nhẹ làm cho công nhân phải nghỉ việc từ ba ngày trở lên, quản đốc phân xưởng có trách nhiệm:

a) Báo ngay sự việc xảy ra cho giám đốc xí nghiệp biết;

b) Ghi sổ theo dõi tai nạn lao động của phân xưởng và báo cho cán bộ bảo hộ lao động của xí nghiệp đề ghi vào sổ theo dõi tai nạn của xí nghiệp;

c) Trong vòng 24 giờ, kể từ khi xảy ra tai nạn, cùng với công đoàn phân xưởng lập biên bản điều tra vụ tai nạn thành 2 bản (xem phụ bản mẫu biên bản) gửi cho giám đốc xí nghiệp đề giám đốc xí nghiệp duyệt. Sau khi duyệt xong xí nghiệp giữ lại một bản còn một bản thì trả lại cho phân xưởng.

Tuy nhiên, nếu vết thương của nạn nhân biến diễn làm cho nạn nhân phải nghỉ việc từ 14 ngày trở lên thì coi là tai nạn nặng và xí nghiệp phải tiến hành khai báo và điều tra như khi xảy ra tai nạn nặng.

B. Khai báo, điều tra tai nạn lao động nặng.

1. Quản đốc phân xưởng phải báo ngay sự việc xảy ra cho giám đốc xí nghiệp biết và giám đốc xí nghiệp có trách nhiệm báo cáo ngay cho cơ quan lao động và Liên hiệp công đoàn ở địa phương biết.

2. Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn, giám đốc xí nghiệp phải cùng với công đoàn cơ sở tổ chức điều tra trường hợp xảy ra tai nạn; nguyên nhân của vụ tai nạn và xác định trách nhiệm đề xảy ra tai nạn.

Thành phần tham gia tiểu ban điều tra gồm có:

- Giám đốc hay Phó giám đốc xí nghiệp,
- Đại diện công đoàn xí nghiệp,
- Cán bộ trực tiếp phụ trách bộ phận xảy ra tai nạn;
- Cán bộ bảo hộ lao động của xí nghiệp;
- Cán bộ y tế của xí nghiệp.

Cán bộ thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động ở địa phương có thể tới tham dự cuộc điều tra; hoặc tiến hành điều tra riêng, nếu xét cần thiết.

3. Sau cuộc điều tra, giám đốc xí nghiệp phải lập biên bản điều tra tai nạn, nêu rõ hoàn cảnh và trường hợp xảy ra tai nạn; nguyên nhân của vụ tai nạn, kết luận về trách nhiệm đề xảy ra tai nạn và đề nghị xử lý nếu xét thấy cần thiết, đồng thời đề ra các biện pháp ngăn ngừa tai nạn tương tự (ghi cụ thể các biện pháp; thời gian phải hoàn thành và người chịu trách nhiệm thực hiện)⁽¹⁾

Khi phân tích về trách nhiệm, nếu người có trách nhiệm chính trong vụ tai nạn có ý kiến khác với kết luận của tiểu ban điều tra thì ý kiến đó cũng phải được ghi vào biên bản điều tra tai nạn.

Giám đốc xí nghiệp phải gửi biên bản điều tra tai nạn kèm theo các tài liệu cần thiết (như tờ khai của những người đã chứng kiến tai nạn; ảnh hoặc bản vẽ nơi xảy ra tai nạn, tài liệu xét nghiệm của y tế về nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, kết quả nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, báo cáo kiểm điểm của tổ sản xuất về vụ tai nạn, nếu có...) cho các cơ quan Lao động, Công đoàn địa phương và cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp mỗi nơi một bản.

C. Khai báo, điều tra tai nạn chết người hoặc tai nạn nghiêm trọng làm bị thương nhiều người một lúc.

Tai nạn nghiêm trọng làm bị thương nhiều người một lúc là tai nạn từ 3 người trở lên; trong đó có người bị thương nặng (còn nếu là tai nạn nhiều người nhưng đều chỉ bị thương nhẹ thì tiến hành khai báo, điều tra như đối với tai nạn nặng).

Đối với tai nạn chết người và tai nạn nghiêm trọng làm bị thương nhiều người một lúc, việc khai báo, điều tra quy định như sau:

1. Giám đốc xí nghiệp phải báo ngay bằng điện thoại điện tín hoặc bằng cách nào nhanh chóng nhất cho các cơ quan lao động, công đoàn, y tế ở địa phương và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp biết. Đối với tai nạn lao động chết người phải điện báo cả cho cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Bộ Lao động và Tổng công đoàn.

Giám đốc xí nghiệp, phải giữ nguyên mọi vật ở nơi xảy ra tai nạn, tạm đình chỉ mọi công việc ở nơi đó, trừ việc cứu người bị nạn và đề phòng những hậu quả còn có thể xảy ra của tai nạn lao động (trường hợp máy móc nếu không xử lý về kỹ thuật có thể bị hư hỏng thêm thì xí nghiệp phải cử cán bộ kỹ thuật đến giải quyết ngay). Ngoài ra, giám đốc xí nghiệp phải cùng với công đoàn cơ sở thu thập tài liệu cần thiết đề khi tiểu ban điều tra đến làm việc được nhanh chóng.

2. Các cơ quan có trách nhiệm phải nhanh chóng tới nơi xảy ra tai nạn. Việc tổ chức điều tra trường hợp xảy ra tai nạn, nguyên nhân của vụ tai nạn và xác định trách nhiệm đề xảy ra tai nạn phải được tiến hành trong vòng 48 giờ, kể từ khi xảy ra tai nạn. Cuộc điều tra sẽ do cán bộ thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động ở địa phương chủ trì. Thành phần tiểu ban điều tra gồm có:

(1) Xem mẫu biên bản ở trang phụ bản.

— Cán bộ thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động,

— Đại diện công đoàn địa phương,

— Đại diện cơ quan chủ quản,

— Đại diện cơ quan y tế địa phương,

— Đại diện của giám đốc xí nghiệp, công đoàn cơ sở cùng một số người khác do thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động triệu tập.

Nếu đại diện của các Bộ, Tổng cục chủ quản, Bộ Lao động và Tổng công đoàn Việt-nam được cử đến thì cần phối hợp với tiêu ban điều tra để cùng làm việc.

Trường hợp cơ quan Công an cử người đến điều tra, làm nghiệp vụ riêng, thì giữa các cơ quan nói trên và cơ quan Công an cần có sự cộng tác chặt chẽ bảo đảm cho công việc của mỗi bên tiến hành được nhanh gọn và tốt.

3. Căn cứ vào kết quả cuộc điều tra, tiêu ban điều tra phải lập biên bản điều tra tại nạn lao động, nêu rõ hoàn cảnh và trường hợp xảy ra tai nạn, nguyên nhân của vụ tai nạn, kết luận về trách nhiệm đề xảy ra tai nạn và đề nghị biện pháp xử lý, đồng thời đề ra các biện pháp nhằm ngăn ngừa tai nạn tái diễn (xem phụ bản mẫu biên bản).

Biên bản điều tra tại nạn nói trên phải được gửi cho các cơ quan lao động, y tế, công đoàn ở địa phương, cơ quan chủ quản, Bộ Lao động và Tổng công đoàn, mỗi nơi một bản.

D. Khai báo, điều tra tại nạn lao động trong một số trường hợp riêng biệt.

1. Trường hợp tai nạn lao động xảy ra khi công nhân đến làm việc ở một xí nghiệp khác.

Nếu công nhân của một xí nghiệp đến làm việc hoặc thực tập ở một xí nghiệp khác mà bị tai nạn lao động thì xí nghiệp này phải khai báo, điều tra tại nạn; đồng thời báo cho xí nghiệp quản lý người bị nạn biết.

2. Trường hợp tai nạn xảy ra ở dọc đường công tác.

Nếu là tai nạn giao thông, cơ quan cảnh sát giao thông sẽ tiến hành điều tra lập biên bản, đồng thời báo cho cơ quan chủ quản để theo dõi và thống kê tai nạn. Nếu không phải là tai nạn giao thông, cán bộ phụ trách hoặc công nhân viên chức cùng đi công tác phải báo cho các cơ quan có trách nhiệm ở địa phương đến điều tra lập biên bản. Trường hợp tai nạn xảy ra ở một vùng xa xôi hẻo lánh (thí dụ ở một tổ lưu động làm việc trên rừng), tổ trưởng hay cán bộ phụ trách phải lập biên bản gửi cho cơ quan, xí nghiệp của mình để làm thủ tục khai báo cho các cơ quan có trách nhiệm. Đặc biệt nếu là tai nạn chết người tổ trưởng

hay cán bộ phụ trách phải báo ngay cho chính quyền xã gần nhất đến lập biên bản.

3. Trường hợp tai nạn xảy ra ở trên tàu chạy ngoài biển, xe lửa, máy bay.

Thuyền trưởng hoặc phụ trách tàu có trách nhiệm cùng với đại biểu công đoàn, cán bộ y tế, cán bộ bảo hộ lao động tiến hành điều tra lập biên bản. Khi tàu cập bến hay đỗ ở ga gần nhất thì phải báo cáo ngay cho các cơ quan có trách nhiệm ở địa phương đó, để các cơ quan này có thể điều tra thêm, nếu cần. Ngoài ra, thuyền trưởng hoặc phụ trách tàu phải báo cáo về địa phương nơi mình đăng ký về địa phương này có trách nhiệm làm báo cáo thống kê tai nạn.

III. THỐNG KÊ TAI NẠN LAO ĐỘNG

A. Chi sổ tai nạn lao động.

Đề theo dõi tình hình tai nạn lao động, mỗi xí nghiệp phải có một quyển sổ dùng vào việc ghi chép các tai nạn xảy ra làm cho công nhân phải nghỉ việc từ một ngày trở lên. Sổ sẽ do cán bộ bảo hộ lao động giữ và theo dõi. Cuối mỗi tháng, giám đốc xí nghiệp phải ghi nhận xét, ký sổ và đóng dấu.

Ở những xí nghiệp có tổ chức phân xưởng; thì ngoài cuốn sổ ghi tai nạn chung của xí nghiệp, mỗi phân xưởng phải có một cuốn sổ riêng ghi chép tai nạn xảy ra trong phân xưởng để giúp cho quản đốc nắm tình hình, chỉ đạo kịp thời công tác bảo hộ lao động.

Mẫu sổ ghi tai nạn lao động đã do quyết định số 24-LB/QĐ ngày 10-4-1964 của liên Bộ Lao động — Tổng cục thống kê ban hành.

B. Báo cáo thống kê tai nạn lao động.

Căn cứ vào sổ ghi tai nạn lao động, xí nghiệp phải lập bản báo cáo tình hình tai nạn lao động hàng tháng.

Việc ghi báo cáo thống kê tai nạn lao động quy định như sau:

Chậm nhất là ngày 5 mỗi tháng, giám đốc xí nghiệp phải gửi báo cáo thống kê tai nạn lao động xảy ra trong tháng trước cho các cơ quan lao động, liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố và cơ quan quản lý trực tiếp.

Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu của mỗi quý, cơ quan lao động địa phương phải gửi báo cáo thống kê tổng hợp các tai nạn lao động ở địa phương trong quý trước cho Bộ Lao động.

Chậm nhất là ngày 25 tháng đầu của mỗi quý, các Bộ, các cơ quan ngang Bộ phải gửi báo cáo thống kê tổng hợp các tai nạn lao động xảy ra trong quý trước tại các đơn vị cơ sở thuộc Bộ cho Bộ Lao động, Tổng công đoàn, Bộ Y tế.

Mốc thời gian để báo cáo thống kê :

— Báo cáo tháng : từ ngày 1 đến hết ngày 30 hay 31 cuối tháng ;

— Báo cáo quý : từ ngày 1 của tháng đầu đến hết ngày 30 hay 31 của tháng thứ ba.

Các biểu mẫu báo cáo tai nạn lao động nói trên đã do quyết định số 24-LB/QĐ ngày 10-4-1964 của liên Bộ Lao động — Tổng cục thống kê ban hành.

Dựa trên các báo cáo thống kê tai nạn lao động, Bộ Lao động sẽ cùng với Tổng Công đoàn và các Bộ quản lý sản xuất nghiên cứu đề ra các biện pháp về kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động áp dụng cho từng ngành, nhằm khắc phục các nguyên nhân gây ra tai nạn lao động.

IV. PHẠM VI THI HÀNH

Thông tư này thi hành cho tất cả các đơn vị sản xuất xây dựng, vận tải hoặc kinh doanh, các kho tàng, các cơ quan sự nghiệp thuộc các Bộ, các ngành, các địa phương (kể cả các cơ sở công tự hợp doanh, các hợp tác xã thủ công nghiệp có sử dụng cơ khí và hóa chất).

Thông tư này thay thế cho các thẻ lệ về khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động ban hành trước đây (trừ quyết định số 24-LB/QĐ nói trên). Đề nghị các Bộ, các ngành quản lý sản xuất phổ biến hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở thuộc quyền, thống nhất thi hành theo quy định trong thông tư này, kể từ 1-4-1965. Ở địa phương, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành thông tư cho các xí nghiệp thuộc địa phương quản lý, đồng thời đôn đốc, kiểm tra việc thi hành ở tất cả các cơ sở sản xuất, không phân biệt là thuộc địa phương hay trung ương quản lý.

Trong khi thi hành thông tư này, nếu gặp khó khăn mắc mứu gì, đề nghị các ngành, các cấp phản ánh cho Bộ Lao động đề nghiên cứu, hướng dẫn thêm.

Hà-nội, ngày 26 tháng 3 năm 1965.

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐĂNG

Phụ bản

MẪU BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG

1. Tên xí nghiệp
Địa chỉ xí nghiệp
Thuộc Bộ (hoặc địa phương) nào quản lý
2. Lý lịch người hay những người bị nạn
Họ, tên Tuổi Nam hay nữ
Công nhân làm việc lâu dài hay tạm thời
Nghề nghiệp Tuổi nghề Bạc lương
3. Đã được huấn luyện về kỹ thuật an toàn chưa ?
(như thế nào ? bao giờ ?)
4. Tai nạn xảy ra hồi giờ phút, ngày tháng
năm sau khi bắt đầu làm việc được giờ phút
5. Tên phân xưởng hay nơi nạn nhân thường xuyên làm việc
6. Nơi xảy ra tai nạn lao động
7. Trường hợp xảy ra tai nạn (tả tuần tự từng sự việc khi xảy ra tai nạn, động tác của nạn nhân và những người khác có liên quan tới vụ tai nạn...)
8. Tình trạng thương tích của người bị nạn hay những người bị nạn
9. Nguyên nhân đã gây ra tai nạn lao động
10. Biện pháp ngăn ngừa
— Nội dung biện pháp
— Thời gian phải hoàn thành
— Người có trách nhiệm thi hành
11. Kết luận về người hay những người có lỗi trong vụ tai nạn
12. Đề nghị xử lý, nếu xét thấy cần thiết
13. Tình hình hoàn thành những biện pháp ngăn ngừa đề ra ở mục 10.
(Mục này sẽ do giám đốc xí nghiệp hoặc quản đốc phân xưởng ghi vào bản lưu ở xí nghiệp hay phân xưởng).

Ngày tháng năm

Họ, tên, chức vụ những người tham gia cuộc điều tra